



Anh Simon bị ép hay tự nguyện giúp vác Thánh Giá Chúa?

LsNguyenCongBinh@gmail.com

Xin cảm ơn Ban Biên Tập PHÚC ÂM QUÀ TẶNG mong tôi góp ý cho ba câu dịch MarCo 15:21, Mattheu 27:32 và LuCa 23:26 về việc anh Simon tự nguyện hay bị bọn lính ép vác Thánh Giá Chúa. Cảm ơn quý vị đã trưng hai câu Hy Lạp và La Tinh theo cuốn **Nova Vulgata** Mẹ Giáo Hội ban hành (1979) làm căn bản cho câu đề nghị. [Photo <https://pmcvariety.files.wordpress.com/2014/03>]

Bản Nova Vulgata Marco 15:21 Et **angariant** praetereuntem quempiam Simonem Cyrenaenum venientem de villa, patrem Alexandri et Rufi, ut tolleret crucem eius.

Bản Hy Lạp Marco 15: 21 και **ἀγγαρεύουσιν** παράγοντά τινα Σίμωνα Κυρηναῖον ἐρχόμενον ἀπ' ἀγροῦ, τὸν πατέρα Ἀλεξάνδρου καὶ Ρούφου, ἵνα ἄρῃ τὸν σταυρὸν αὐτοῦ.

BẢN PHÚC ÂM QUÀ TẶNG - CGVN Marco 15: ²¹**Chúng nhờ** ông Simon, đang đi ngang qua đó, vác thập giá giúp Chúa Giêsu. Ông này quê ở Cyrênê và là cha của Alêxandrô và Ruphô.

Chữ "**nhờ ông Simon** " trong BẢN PHÚC ÂM QUÀ TẶNG là tiếng Việt và nghe có thân thiện giữa *người nhờ* và *người cho*. Lại đúng nghĩa động tự **angariant** là *nhờ, nài xin*. Xin giữ chữ ấy. Cũng có thể dùng chữ ĐỀ NGHỊ tuy là chữ Hán.

ĐỀ NGHỊ A 21 Ông Simon, đang đi ngang qua đó, được nhờ vác thập giá giúp Chúa Giêsu. Ông này quê ở Kyrênê và là cha của Alêxandrô và Ruphô.

Đề nghị này nói trống khi tránh dùng chữ **CHÚNG** quá rộng nghĩa song phải chuyển động tự NHỜ sang thể thụ nhận. Vẫn có thể bị chỉ trích là 'sáng tạo chữ'

ĐỀ NGHỊ B 21 Ông Simon, làm ruộng về đi ngang qua đó, được đám đông theo chân Chúa nhờ vắc thập giá giúp Chúa Giêsu. Ông này quê ở Kyrênê và là cha của Alexanđrô và Ruphô

Trong đề nghị này chữ **CHÚNG** chuyển sang chữ **ĐÁM ĐÔNG** nên may ra rõ nghĩa hơn và giữ được thể tích cực của nguyên bản. Có thêm sự kiện Simon từ ruộng về ngang đó nói lên lòng vô tư của anh.

XIN NHẮC LẠI VÀI NGUYÊN TẮC KHI ĐỌC NOVA VULGATA:

Lời Chúa Nova Vulgata tức bản Phổ Thông Mới của Mẹ Hội Thánh ban (1979 & 1986) do công ơn của Ba Đức Chủ Chấn Phaolo VI, Gioan Phaolo II và Benedicto XVI hợp soạn để canh cải Bản Cổ Vulgata. Mong ước của chúng ta là cùng đọc cho nhau bản Sách Thánh **Lời Chúa Nova Vulgata** ấy bằng tiếng Việt. Khi chuyển ngữ, chúng ta phải ghi ơn và tuân thủ những chỉ thị mà Đức Chủ Chấn Benedicto XVI ban thì mới gặt hái được những điều hay của Nova Vulgata. Từ khi Ngài còn là Hồng Y chỉ đạo Thánh Bộ Giáo Lý và Đức Tin rồi trải qua những năm với trọng trách Chủ Chấn, Ngài dạy nhiều điều, nhất là ta phải chú ý đến phần *nghĩa đen của chữ* Sách Thánh được viết với thần hứng. Song khi gặp khó khăn thì ta vẫn phải theo Bản Nova Vulgata của Mẹ Giáo Hội. Xin xem

- **CƯỚC CHÚ 2 - The 1997 Vatican Norms for Translation of Biblical Texts**

by Cardinal Ratzinger of the Pontifical Biblical Commission to the American bishops

<http://www.bible-researcher.com/vatican-norms.html>

- **CƯỚC CHÚ 3 "The Interpretation of the Bible in the Church" (1993)**

Presented by Cardinal Ratzinger of the Pontifical Biblical Commission to Pope John Paul II.

http://catholic-resources.org/ChurchDocs/PBC_Interp.htm

Xin cũng đọc **TÔNG HUẤN VERBUM DOMINI -LỜI CHÚA" CỦA ĐTC BÊNÊĐICTÔ XVI (2008)**

<HTTPS://TONGGIAOPHANHANOI.ORG/TU-LIEU/HUAN-QUYEN-TOA-THANH/521-TONG-HUAN-LOI-CHUA-DEI-VERBUM.HTML>

Ta xác tín như thế và Nova Vulgata ưu thắng bởi vì tuy các bản Hy Lạp được coi là các bản khởi thủy song không hẳn đã đồng đẳng vì giữa chúng có sự khác biệt, hoặc cách ngắt câu, chấm câu phân đoạn không hoàn chỉnh theo văn phạm hay thần học do nạn tam sao thất bản nên cần được Mẹ Giáo Hội qua Nova Vulgata chọn lọc và xác nhận. Dầu sao có những chữ mà các tác giả Phúc Âm nguyên thủy cố ý dùng như gặp trong bài này thì chúng ta cần tra cứu cẩn thận ý nghĩa thay vì dễ dàng chấp nhận những câu dịch sẵn song thiếu sót của học giả. Cuốn tự điển Kinh Thánh hay nhất và đầy đủ nhất khi đọc Kinh Thánh lại chính là cuốn Kinh Thánh, hơn nữa ta phải đọc Kinh Thánh theo trọn cuốn vì Lời Chúa Duy Nhất và Trọn Vẹn. Bởi thế khi đem so những chữ ta gặp với các chữ ấy viết trong đoạn khác thì mong ta hiểu được rõ hơn và có thể yên tâm mà chuyển ngữ cách khách quan hơn.

Cho dù ĐTC Benedicto đã dẫn dắt song cấu trúc câu văn theo văn phạm Hy La nhiều khi không cho phép ta dịch xuôi sang tiếng Việt hoặc cho hiểu ngầm chủ tự, nhất là khi ý nghĩa động tự La Hy uyển chuyển theo thời (tenses) được chia mà ta chỉ dùng một chữ "đã" để chỉ quá khứ thì nghèo nàn uống phí quá. Lại nữa, xin lấy một ví dụ là khi Chúa Giêsu khi nhận danh Chúa CHA để tuyên bố một điều gì, hay khi Chúa nói chuyện với các thầy Biệt Phái, hoặc với đám đông, hay với các môn đồ thân thiết, nhất là với Đức Mẹ...thì Ngài xưng hô làm sao? và ta phải biến chuyển chữ La Hy là "ego / sang **Thầy, Ta, tôi...** ra sao cho phải đạo? Trộm nghĩ cách đó chẳng là phóng tác hay chú giải song để người nghe Phúc Âm không bị phản bội khi họ chỉ có một hay hai giây để kịp nghe, để kịp phân tích mà cũng để kịp hiểu cho đúng Lời Chúa, nhờ vài chữ đệm phụ theo. Hội nhập văn hóa là thế. Xin cũng bổ túc hai bài đã đăng:

GiêSu, để tôi vắc đỡ Thánh Giá cho! Lễ Tôn Vinh Thánh Giá 2015

http://www.conggiaovietnam.net/upload/article/f_1427806013.pdf

"Simon, cảm ơn anh"

http://www.conggiaovietnam.net/upload/article/f_1398691610.pdf

Vì thế xin tạm có 4 nhận xét sau:

NHẬN XÉT 1: Để sáng câu văn MarCo 15:21 hơn, xin đề nghị thêm chủ tự 'đám đông theo chân Chúa' vì cho nghĩa rõ hơn chữ 'CHÚNG'.



Khi chia động tự Hy La ta không cần nói rõ chủ tự song khi dịch sang tiếng Việt ta lúng túng vì ý nghĩa đại tự **CHÚNG, HỌ** rộng quá không thể phân rõ được những ai có mặt trong đám đông theo sau Chúa vác Thánh Giá lên Núi Sọ. Chữ **CHÚNG** lại còn hàm ý khinh thường. Ta nay nghe Lời Chúa chỉ trong một hai giây không kịp suy nghĩ nên có thể lầm tưởng ra **CHÚNG** là **bọn lính bổng nhiên tử tế thương hại Chúa nên đã cưỡng ép** ông Simon giúp vác Thánh Giá. Không. **Chúng** tiếp tục đánh đập Chúa dọc đường; còn **đám** tư tế và tay sai thì hò hét chửi bới Chúa. Mắt người thường chẳng ai thấy được đám quỷ ma song **chúng** thật là đầy dẫy và thẳng thừng vui reo.

Nhóm thứ nhì là **đám đông theo chân Chúa** có Đức Nữ Maria Mẹ Ngài, tông đồ

Gioan và các bà thương khóc Chúa, lại có nhóm thiên thần đi theo hầu hạ Chúa. Do tình cờ, do tò mò hay do hướng dẫn của thiên thần hộ thủ theo tiền liệu của Thiên Chúa mà anh Simon từ đồng áng về nhà đi ngang qua đó cũng dôi theo chân Chúa? Tôi tin hôm ấy Chúa cho phép Satan nhập vào GiuĐa, Chúa cho phép Simon Pherô và Nhóm Mười Hai hoảng sợ chạy trốn bỏ Chúa GiêSu bơ vơ song Chúa cũng cho anh Simon, như Ba Vua xưa kia, cùng đại diện cho Dân Ngoại được thiên thần hướng dẫn biết tìm đến Chúa và để chứng kiến Thiên Chúa GiêSu chấp nhận Khổ Nạn, Cái Chết và Tình Trạng Tự Hủy để chuẩn bị Sự Sống Lại cho chính Chúa và cho chúng ta loài người theo Thánh Ý Chúa CHA.

Marco 15:21 tự thêm chữ để ta hiểu rõ hơn khi nêu đích danh **Simon** và quê quán anh, để ta hiểu anh không là người cùng máu mủ với Chúa mà là một nô lệ Dân Ngoại lưu lạc từ xứ Cyrene Libya; Marco lại ghi thêm tên hai người con của anh là **Alêxandrô và Ruphô** tin là sau này thành các tín hữu sốt sắng coi như để xác định và tuyên dương anh Simon đã sống mạnh Lòng Tin. Viết Phúc Âm cho người La Hy, Marco không quan tâm đến tiểu tiết đại tự ILS, THEY, CHÚNG hay HỌ làm chủ tự cho câu vì người nghe câu này hiểu nghĩa động tự **aggareuo** / latin **angariare** là **nài xin, nhờ vả** nên hình dung rất rõ ràng **đám đông theo chân Chúa** là những ai chớ không hiểu lầm đám đông ấy chỉ là bọn ác. Nếu thế thì khi chúng ta can đảm xác định **'CHÚNG'** là chính Simon là một trong trong **đám người thương khóc theo chân Chúa** chắc không phản bội Marco và văn phạm, không phóng tác mà làm sáng vấn đề hơn.

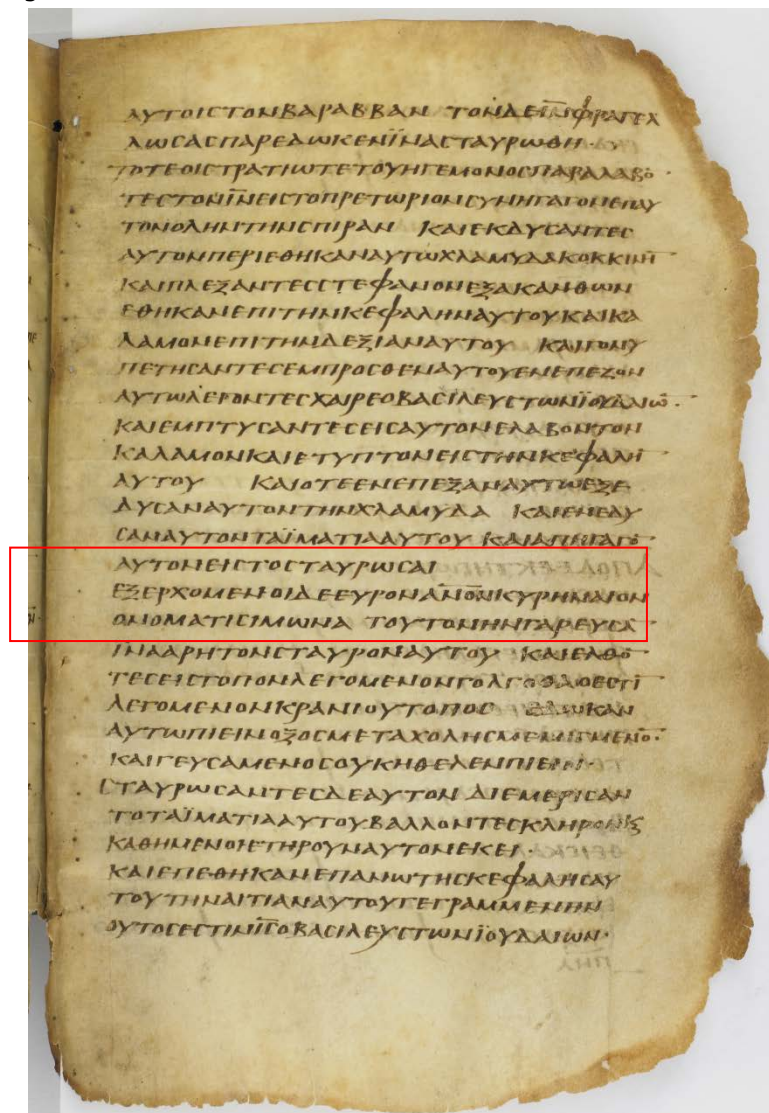
NHẬN XÉT 2: Đám đông theo chân Chúa', theo Mattheu 27:32, đã cố đi tìm và tìm mãi mới khám phá ra invenerunt một anh Simon

Những bà đi theo Chúa thì quá xúc động nên chỉ biết khóc than. Anh Simon làm ruộng về ngang đó tò mò đứng nhìn tử tội là Chúa GiêSu kéo lê thập giá và quy ngã nhiều lần. Lúc đầu có lẽ anh chỉ mũi lòng đứng nhìn, chẳng có lý do gì mà anh thấy phải giúp tử tội nhất là sợ can thiệp thì bị đám lính đâm chết. Tử tội máu me đầy người chẳng ai muốn nhìn. Anh chưa hề biết Chúa là ai, vì anh là nô lệ nên phải quần quật hàng ngày tại nông trại của chủ nên chưa có dịp nghe Chúa giảng. Anh không gặp một GiêSu uy nghi làm phép lạ cho cả 5000 người ăn, cho người chết sống lạimà chỉ thấy một GiêSu với một thân hình tiêu tụy bê bết máu và sắp bị đóng đinh chờ chết. Song anh đi theo và khi nghe Đức Mẹ và các bà

đạo đức than khóc, nhất là thấy Chúa ngã rồi nằm bẹp vì cây Thánh Giá đè lên người song cổ gượng ngóc đầu lên yên ủi họ thì anh hiểu dần đây là Con Chiên Thiên Chúa vô tội.

Khi nói có các **thiên thần** hầu hạ bên Chúa liệu ta có hàm hồ tưởng tượng và nguy tạo sự kiện hay không ? Thưa KHÔNG. Chúa CHA luôn lưu tâm đến Con Một Yêu Quý Của Ngài. Matthew 4:11 kể sau khi Satan thua cuộc mà bỏ đi thì kìa các **thiên thần** đã hầu hạ Người. Theo LuCa 22:43, các thiên thần đã ở bên Chúa khi Chúa đổ mồ hôi máu trong Vườn Cây Dầu và luôn theo chân Chúa. Song các **thiên thần** không được phép trực tiếp can thiệp vì Cuộc Khổ Nạn tuy do quân dữ và Ma Quỷ hung ác song thuộc Mầu Nhiệm Cứu Thế theo Thánh Ý Chúa CHA. Tương Lai thuộc Chúa CHA, các thiên thần không được rõ vì thế các thiên thần đã khổ sở sợ rằng Chúa không kịp ráng sức mang Cây Chuộc Tội đến Điểm Hẹn. Tin rằng loài người thì được phép cho nên các thiên thần **đã cố đi tìm và tìm mãi mới khám phá ra invenerunt Simon**. Chúa GiêSu phải Vác Thánh Giá đến tận Điểm Hẹn Núi Sọ để tự hiến - nói theo thần học thì *phải xảy ra trọn vẹn* như thế để Công Nghiệp Cứu Rỗi thành tựu. Phải tìm ra Simon hay ai đó đây quả cảm. Thiên thần như hét vào tai Simon. Simon nhảy xổ ra. Một tay anh nâng cây Thánh Giá, tay kia anh diu Ngài lên.

Chúa đáp trả Simon bằng một nụ cười cảm ơn chân thành tuy méo mó. Simon đã giúp Chúa bước lê đến Bàn Thờ Tự Hiến là Cây Chuộc Tội. Và Simon chứng kiến thân thể Chúa oằn oại cùng tiếng búa đóng đinh. Simon đã thấy Cây Thánh Giá được dựng lên cao và nghe những lời Chúa thều thào trước giờ Chúa lìa đời.

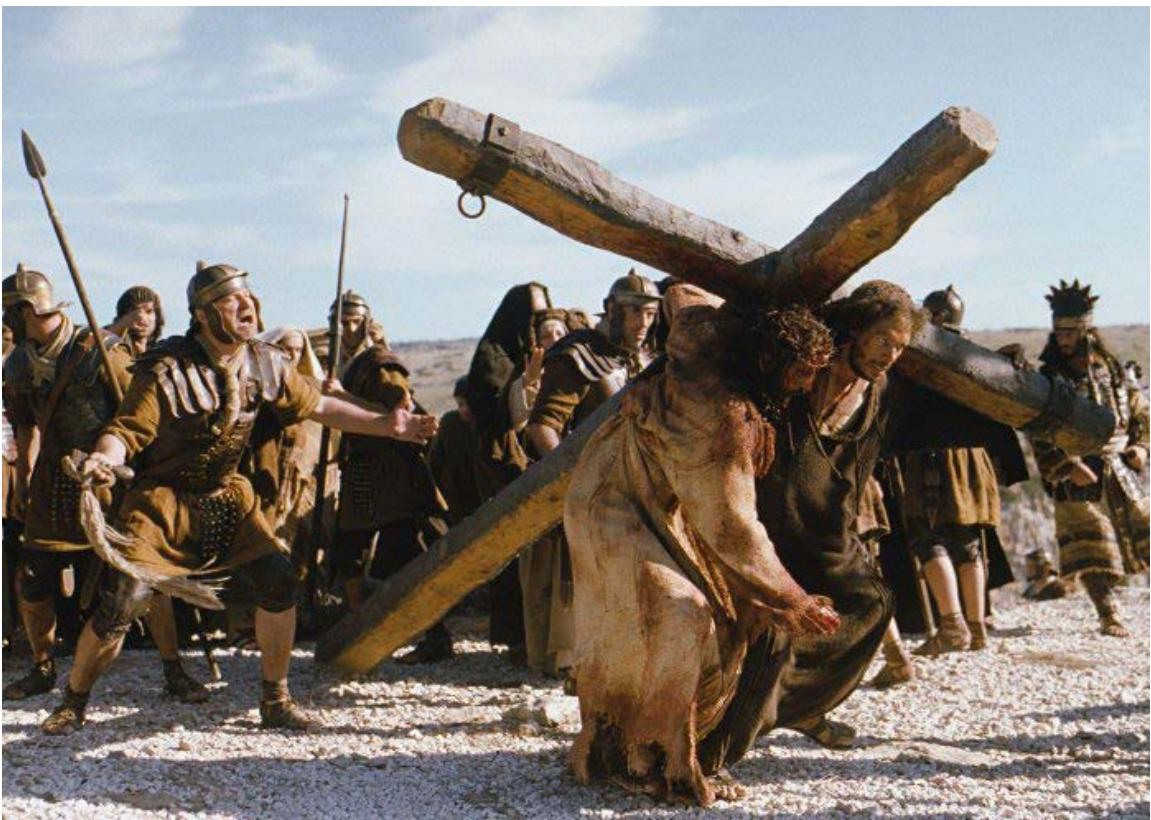


Matthêu cũng viết Phúc Âm cho người nói tiếng La Hy bởi thế ngài không cần nói rõ ai là chủ tự cho động tự **invenio/invenerunt** vì động tự này hàm ý là có sự tìm kiếm và đã khám phá ra người cần được tìm. Người ấy là anh Simon. Thật phi lý nếu đám lính hành hình ngưng lại và tìm cho ra một anh Simon để ép anh vác Thánh Giá Chúa. Không!. Thấy Chúa ngã thì chúng lấy roi quất và la hét bắt người gượng dậy và cũng vì thế mà anh Simon ra tay !

<< Ba bản cổ Hy Lạp rất xưa, viết trên da trều cán ra làm giấy đã được tìm ra là CODEX VATICANUS CODEX SINAITCUS và CODEX WASHINGTON-Trang bên là các câu Matthêu 27: 26-37 trong bản cổ Hy Lạp CODEX WASHINGTON chép khoảng năm 300 – 350 tìm ra được khoảng năm 1906 tại nền một nhà thờ cổ tại Dimai Ai Cập nay lưu trữ tại Viện Bảo Tàng Washington.

(1) Special thanks to CSNTM. Xin xem http://www.csntm.org/Manuscript/View/GA_032_page_107_CodexW_061a.jpg

(2) File:Washington Manuscript III - The Four Gospels (Codex Washingtonensis).jpg [https://commons.wikimedia.org/wiki/File:Washington_Manuscript_III_-_The_Four_Gospels_\(Codex_Washingtonensis\).jpg](https://commons.wikimedia.org/wiki/File:Washington_Manuscript_III_-_The_Four_Gospels_(Codex_Washingtonensis).jpg)



Matthêu viết:

Bản Codex Washington thế kỷ 4
*Exerchomenoi de
 heuron anthrôpon Kurênaion
 onomati Simôna
 touton êngareusan
 hina arê ton stauron autou*

Bản Nova Vulgata Mt 27: 32 (1979)
*Exeuntes autem
 invenerunt hominem Cyrenaicum
 nomine Simonem;
 hunc angariaverunt,
 ut tolleret crucem eius.*

BẢN ĐỀ NGHỊ : Đang đi (hiểu ngầm tới Núi Sọ) thì nhóm người theo chân Chúa tìm ra một người Kyrênê tên là Simôn; họ nhờ ông vác giúp thập giá của Người.

Lược dịch từng chữ

Exerchomenoi de

Exeuntes autem (participle - ; họ đang đi đến một địa điểm) Coming out, **they**
 Thật thế khi **'họ** (đã trả lời thắc mắc "HỌ" là những ai?) đang đi [theo GiêSu đến Núi Sọ]

heuron (ĐT eurisko mang nghĩa khám phá ra) *anthrôpon Kurênaion onomati Simôna*
invenerunt (ĐT invenire : (khám phá ra) **hominem Cyrenaicum nomine Simonem**
they searched and truly found out a man from Cyrene
 thì **họ** đã tìm và khám phá ra đúng một người từ thành Cyrene (nước Libya) tên là Simon

touton êngareusan **hunc angariaverunt**
họ đã (angariaverunt) nhờ (nài xin) anh

hina arê ton stauron autou **ut tolleret crucem eius**
 him they requested to carry his cross
 để cho anh ấy **hunc** vác thập giá của Người

Matthêu viết: **invenerunt** (ĐT **invenire** : (khám phá ra) **hominem Cyrenaeum nomine Simone**
Họ, (các thiên thần) đã tìm và mãi mới khám phá ra anh Simon.

Tôi suy nghĩ nhiều về chữ **invenerunt** này. Tại sao Matthêu chủ ý dùng chữ **invenerunt** tìm ra. Phải chăng trong đám đông đã có nhiều người mũi lòng và tội nghiệp thương hại Chúa song còn ngần ngại e dè và chỉ có mình người hùng Simon dám nghĩ và dám liều mình làm điều ấy không sợ bị lính đâm chết vì cản trở công vụ

CHÚ THÍCH về chữ **INVENIO/ INVENERUNT ; KHÁM PHÁ RA**

Xin tạm theo Nova Vulgata phân biệt 4 động tự cùng được dịch đơn sơ là "**biết, to know, connaitre**" song ý nghĩa khác nhau xa là

- (1) **cognosco** biết #1 nhờ quen thuộc, đụng chạm, tiếp xúc...
- (2) **scio** biết#2 rõ hơn, thấu đáo hơn nhờ học hỏi; (Luca 9:47)
- (3) **invenio** [eurisko, eureka] biết #3 đầy đủ nhất, **khám phá ra** theo trình độ khoa học .
ở đây các thiên thần đã cố gắng và nhờ Ông Chúa đã tìm ra anh Simon
- (4) **inventus est** [heurethê] **được Chúa ThánhThần soi sáng cho biết #3 rõ ra** (thể thụ nhận của động tự **invenio** [eurisko, eureka])

Vd *Mat 1:18* Thánh *GiuSe* **được soi sáng cho biết rõ** Đức Maria và Con Trong Lòng Bà là ai
Matthêu 1: 18 Iesu Christi autem generatio sic erat.

Cum esset desponsata mater eius Maria Ioseph, antequam convenirent **inventus est** in utero habens de Spiritu Sancto. 19 Ioseph autem vir eius, cum esset iustus et nollet eam traducere, voluit occulte dimittere eam.

Xin xem **Tin Mừng Matthêu đọc theo Bản Nova Vulgata - Bài 1: Matthêu 1:18 - GiuSe đã được cho biết rõ ràng về Gốc Nguồn Bào Thai Chúa GiêSu trước khi làm đám hỏi với Đức Nữ.**

http://www.congiaovietnam.net/upload/article/f_1487410898.pdf

NHẬN XÉT 3: Nói thêm về động tự Hy Lạp **aggareuo / latin **angariare** là **nài xin, nhờ vả ai giúp việc gì** **và người giúp vui vẻ sẵn sàng ra tay****

ĐTC Thánh Gioan Phaolo II đã nhấn mạnh rằng theo **Nova Vulgata**, anh Simon **khi được xin đã tự nguyện phụ giúp vắc Thánh Giá Chúa** và anh là gương sáng cho chúng ta noi theo. Tại mỗi CHẶNG THỨ NĂM ĐÀNG THÁNH GIÁ, ĐTC Gioan Phaolo xin ta hãy nguyện xin Chúa ban ơn cho ta lòng can đảm như anh Simon đứng ra giúp đỡ các anh chị em đang trong hoàn nạn đau khổ như sau:

**'Lạy Chúa. Xin cho chúng con lòng muốn mạnh mẽ
để trở thành khí cụ của Chúa trên mặt đất này.'**

Lord, grant us willing spirits

that we may be your instruments on earth.

<http://www.usccb.org/prayer-and-worship/prayers-and-devotions/stations-of-the-cross/scriptural-stations-of-the-cross.cfm>

Để nói **ép ai làm điều gì đó** thì Hy Lạp có nhiều động tự như **arpazo, katagonizomai, hupotasso** v.v. latin **subigo- devinco, subicio** ... có nghĩa là **lấy sức mạnh đòi hỏi ép buộc ai miễn cưỡng làm việc gì** (to force, to compel, to subdue, to subject... vd Do Thái 11:33) Anh Simon **không bị đám lính subigo bắt** vắc Thánh Giá. Tử tội có nhiệm vụ vắc vì tội mình.

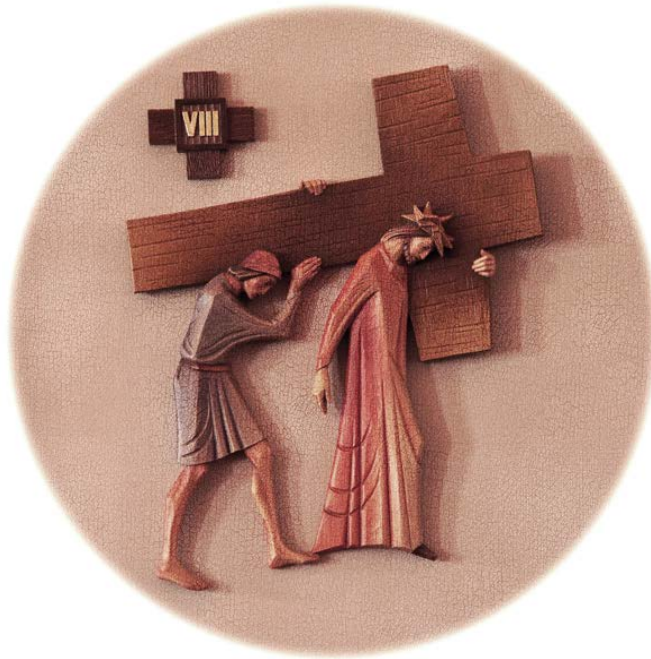
Song động tự Hy Lạp **aggareuo** / latin **angariare** là **nài xin ai, nhờ vả ai làm điều gì theo công ích và ước mong người được xin sẽ tự nguyện hành động** – Matthêu và Marco đã dùng chữ **angariant** này - Anh Simon **đã aggareuo/ latin angariare được xin và anh đã tự nguyện chớ chẳng bị ai ép buộc vắc cây Thánh Giá.** (xem **CƯỚC CHÚ 1** về nguồn gốc chữ này)

Chính Chúa GiêSu dạy ta rằng: **Nếu ai [vì công ích] nài xin *aggareuo/ angariare* anh chị em đi một dặm, thì anh chị em hãy đi hai dặm với người ấy. Ai xin, thì anh chị em hãy cho; ai muốn vay mượn, thì anh chị em đừng ngoảnh mặt đi.** (Mat 5:41) Chúa dạy theo câu ấy rằng đối với những việc cần thiết cho công ích ta hãy tự nguyện hành động theo đức ái và lễ công chính. Hôm tiền trong Đền Thờ nài xin, thôi thúc *aggareuo/ angariare* bà góa nghèo bỏ 2 xu tiền dâng cúng. Chúa GiêSu khen bà đã vui vẻ dâng cả gia tài. (Marco 12: 43) Hôm tiền lạc quyền trong Nhà Thờ cũng nài ép ta như thế

Chữ "**nhờ anh Simon** dịch chữ *aggareuo* / latin *angariare* trong BẢN PHÚC ÂM QUÀ TẶNG CGVN là tiếng Việt và nghe có thân thiện giữa *người nhờ* và *người cho*. Xin giữ chữ ấy. Tuy thế phải nói là không thể có sự tình cờ mà là nhờ Ơn Chúa giúp đỡ thì anh Simon mới có mặt tại đó, mới theo chân Chúa và mới được giúp thêm Ơn Can Đảm để đứng lên nhận vác Thánh Giá.

NHẬN XÉT 4: Thánh LuCa mô tả rõ hơn:

- (1) **Simon** được **giúp sức *apprehendo*** để dẫn thân vác Thánh Giá,
- (2) song Chúa GiêSu vẫn giữ trách nhiệm vác Thánh Giá Cha Trời đã trao; Simon chỉ phụ vác phía sau.



Xin nghe Luca 23:26 theo Nova Vulgata:

Et cum abducerent eum, apprehenderunt Simonem quendam Cyrenensem venientem de villa
Khi Chúa GiêSu đang bị dẫn giải, thì HỌ [thiên thần] apprehenderunt ra tay giúp sức cho ông Simon người gốc Cyrene từ khu đồng ruộng cùng đang đi tới đó

et imposuerunt illi crucem portare post Iesum.
và HỌ [thiên thần] đặt imposuerunt Thánh Giá lên vai ông cho ông vác đằng sau post Chúa GiêSu.

A. Ý NGHĨA CHỮ *POST IESUM* LÀ ĐẲNG SAU, PHÍA SAU CHÂN CHÚA GIESU

Cây Thánh Giá không rời khỏi vai Chúa.. Khi khiêng gỗ thì đằng trước bao giờ cũng nặng hơn phía sau và đòi nhiều sức hơn.. Tạ Ơn Chúa đã hy sinh gánh vác tội thể trần

B. Ý NGHĨA động tự *epilambanomai* (Hy Lạp) *APPREHENDO* (Latin) LÀ LẤY TAY GIÚP SỨC, KHUYẾN KHÍCH

Khi thoạt nghe động tự *apprehendo* (quá khứ là *apprehenderunt*) có lẽ tiềm thức làm ta vội nghĩ đến chữ *apprehend/arrest, seize* bắt giam, bắt bớ và hiểu sai cả ra **bắt ép**.

Xin tra tự điển : Chữ **apprehendo** này theo La Hy có nghĩa rộng hơn nhiều, xin tùy mạch văn mà chọn. Tra tự điển nào? Như đã nói trên, cuốn tự điển Kinh Thánh hay nhất và đầy đủ nhất khi đọc Kinh Thánh lại chính là cuốn Kinh Thánh Nova Vulgata:

MỘT : **Apprehendo** là **ra tay nắm kéo ai, dẫn đưa ai** :

LUCA 14: 4 **4** At illi tacuerunt. Ipse vero **apprehensum** sanavit eum ac dimisit.

Nhưng họ cứ im lìm, Chúa GiêSu **lấy tay nắm lấy người bệnh** mà chữa lành, đoạn cho lui về. Rồi Ngài nói cùng họ: " Trong ngày sabbat mà nếu con quý vị hay súc vật quý vị té xuống giếng, quý vị lại không ngay lập tức kéo nó lên sao?

THO DO THAI 8:9 **non secundum testamentum, quod feci patribus eorum in die, qua apprehendi** manum illorum, ut educerem illos de terra Aegypti; quoniam ipsi non permanserunt in testamento meo, et ego neglexi eos, dicit Dominus.

không theo Giao ước Ta đã làm cho ông cha chúng, ngày Ta đã **cầm tay chúng mà đưa chúng** ra khỏi đất Ai Cập.

Bởi vì chúng đã không lưu lại trong Giao ước của Ta, thì Ta cũng đã chẳng màng đến chúng, Chúa phán. (Tân Ước -LM Nguyễn Thế Thuấn,)

CVTD 9:27 **27** Barnabas autem **apprehensum** illum duxit ad apostolos et narravit illis quomodo in via vidisset Dominum, et quia locutus est ei, et quomodo in Damasco fiducialiter egerit in nomine Iesu.

ông Barnaba mới **lấy tay dắt** ông (Phaolô) theo mình, dẫn ông đến gặp các tông đồ, và thuật lại cho họ biết trên đường ông Phaolô đã thấy Chúa ra sao, và Ngài đã phán dạy ông, và ông đã dạn dĩ nói về Danh Đức Giêsu ở Đamas ra sao..

CVTD 21: 30 **Commotaque est civitas tota, et facta est concursio populi, et apprehedentes Paulum trahebant eum extra templum, et statim clausae sunt ianuae.** Tất cả thành sôi nổi, và dân chúng ò ạt chạy đến. Họ **túm lấy** Phaolô, lôi ông ra khỏi Đền thờ và ngay đó cửa Đền thờ đóng lại.

HAI: **Apprehendo** là **giúp sức ai, giúp đỡ ai, bao bọc ai** : Người ta thường dùng hai tay mà nâng đỡ, đẩy nhau lên mà tăng sức, hay vỗ về, khuyến khích người khác :

LUCA 9: 47 **At Iesus sciens cogitationem cordis illorum, apprehendens puerum statuit eum secus se** . Chúa GiêSu hiểu rõ lòng họ (đang tranh cãi ai lớn hơn ai) thì Chúa **lấy tay bế** một em bé đặt em ngồi giữa họ

Chúa GiêSu là Chúa song cũng lại là Emmanuel Thiên Chúa Ở Với Loài Người. Người là Anh Cả của một đại gia đình đồng đúc các em trai em gái. Người lấy tay Vác Thánh Giá vì chúng ta và chết cho chúng ta:

DO THAI 2:16 **Nusquam enim angelos apprehendit, sed semen Abrahae apprehendit**

Song Chúa GiêSu không **giúp đỡ** thiên thần, nhưng Ngài **giúp đỡ** dòng giống Abraham loài người. (2:17) Do đó, trong mọi sự, Ngài đã nên giống các anh em Ngài, để trở thành vị Thượng tế lo việc Thiên Chúa, vừa biết xót thương vừa trung tín, cốt để lo tạ tội cho dân. ¹⁸ Vì đã trải qua thử thách bằng đau khổ, thì Ngài có thể đáp cứu những ai chịu thử thách.

LM Nguyễn Thế Thuận thì dịch chữ này ra **bao bọc**

¹⁴ Vậy bởi vì con cái có chung máu thịt với nhau, thì phần Ngài, giống y như vậy, các điều ấy Ngài cũng đã thông chia, ngõ hầu nhờ sự chết, Ngài tiêu diệt kẻ có quyền trên sự chết, tức là quỷ ma, ¹⁵ và giải thoát những kẻ vì sợ chết mà suốt cả bình sinh sa vòng nô lệ. ¹⁶ Vì thiết tưởng không phải Thiên Thần được Ngài **bao bọc**, nhưng Ngài **bao bọc** dòng giống Abraham.

¹⁷ Do đó, trong mọi sự, Ngài đã nên giống các anh em Ngài, để trở thành vị Thượng tế lo việc Thiên Chúa, vừa biết xót thương vừa trung tín, cốt để lo tạ tội cho dân. ¹⁸ Vì đã trải qua thử thách bằng đau khổ, thì Ngài có thể đáp cứu những ai chịu thử thách.

Trên đây là những đề nghị để BBT tùy ý chọn lựa. Xin kính chào

11/11/17

LsNguyenCongBinh@gmail.com

CƯỚC CHÚ #1

Ý nghĩa **động tự** Hy Lạp **aggareuo** / latin **angariare**

Thayer's Greek Lexicon

STRONGS NT 29: ἀγγαρεύω

ἀγγαρεύω; future ἀγγαρεύσω; 1 aorist ἠγγάρευσα; to employ a courier, despatch a mounted messenger. A word of Persian origin (used by Menander, Sicyon. 4), but adopted also into Latin (Vulg. angariare). Ἄγγαροι were public couriers (tabellarii), stationed by appointment of the king of Persia at fixed localities, with horses ready for use, in order to transmit royal messages from one to another and so convey them the more speedily to their destination. See Herodotus 8, 98 (and Rawlinson's note); Xenophon, Cyril 8, 6, 17 (9); cf. Gesenius, Thesaurus under the word אַגְרָר; (B. D. under the word; Vanicek, Fremdwörter under the word ἄγγαρος). These couriers had authority to press into their service, in case of need, horses, vessels, even men they met (cf. Josephus, Antiquities 13, 2, 3). Hence, ἀγγαρεύειν τινα denotes to compel one to go a journey, to hear a burden, or to perform any other service: [Matthew 5:41](#) (ὅστις σε ἀγγαρεύσει μίλιον ἕν i. e. whoever shall compel thee to go one mile); [Matthew 27:32](#) (ἠγγάρευσαν ἵνα ἄρῃ i. e. they forced him to carry), so [Mark 15:21](#).

THAYER'S GREEK LEXICON, Electronic Database.

Copyright © 2002, 2003, 2006, 2011 by BibleSoft, Inc.

All rights reserved. Used by permission. BibleSoft.com

CƯỚC CHÚ #2

The 1997 Vatican Norms for Translation of Biblical Texts

<http://www.bible-researcher.com/vatican-norms.html>

In the Spring of 1997 Cardinal Joseph Ratzinger, Prefect of the Vatican's Congregation for the Doctrine of the Faith, presented to American bishops the "Norms for the Translation of Biblical Texts for Use in the Liturgy" reproduced below. These norms were intended to bring an end to the continuing [conflict over inclusive language in the lectionary](#). They were distributed privately to all the American bishops two weeks prior to their 1997 annual meeting (held June 19-21), at which time they were to take up the question of whether or not they would accept the Lectionary

as revised in Rome. The norms were first published by the *National Catholic Reporter* on July 4th 1997.

Norms for the Translation of Biblical Texts for Use in the Liturgy

1. The Church must always seek to convey accurately in translation the texts she has inherited from the biblical, liturgical, and patristic tradition and instruct the faithful in their proper meaning.

2. The first principle with respect to biblical texts is that of fidelity, maximum possible fidelity to the words of the text. Biblical translations should be faithful to the original language and to the internal truth of the inspired text, in such a way as to respect the language used by the human author in order to be understood by his intended reader. Every concept in the original text should be translated in its context. Above all, translations must be faithful to the sense of Sacred Scripture understood as a unity and totality, which finds its center in Christ, the Son of God incarnate (cf. Dei Verbum III and IV), as confessed in the Creeds of the Church.

3. The translation of Scripture should faithfully reflect the Word of God in the original human languages. It must be listened to in its time-conditioned, at times even inelegant, mode of human expression without "correction" or "improvement" in service of modern sensitivities.

a) In liturgical translations or readings where the text is very uncertain or in which the meaning is very much disputed, the translation should be made with due regard to the Neo-Vulgate.

b) If explanations are deemed to be pastorally necessary or appropriate, they should be given in editorial notes, commentaries, homilies, etc.

4/1. The natural gender of personae in the Bible, including the human author of various texts where evident, must not be changed insofar as this is possible in the receptor language.

4/2. The grammatical gender of God, pagan deities, and angels according to the original texts must not be changed insofar as this is possible in the receptor language.

4/3. In fidelity to the inspired Word of God, the traditional biblical usage for naming the persons of the Trinity as Father, Son and Holy Spirit is to be retained.

4/4. Similarly, in keeping with the Church's tradition, the feminine and neuter pronouns are not to be used to refer to the person of the Holy Spirit.

4/5. There shall be no systematic substitution of the masculine pronoun or possessive adjective to refer to God in correspondence to the original text.

4/6. Kinship terms that are clearly gender specific, as indicated by the context, should be respected in translation.

5. Grammatical number and person of the original texts ordinarily should be maintained.

6/1. Translation should strive to preserve the connotations as well as the denotations of words or expressions in the original and thus not preclude possible layers of meaning.

6/2. For example, where the New Testament or the Church's tradition have interpreted certain texts of the Old Testament in a Christological fashion, special care should be observed in the translation of these texts so that a Christological meaning is not precluded.

6/3. Thus, the word "man" in English should as a rule translate *adam* and *anthropos*, since there is no one synonym which effectively conveys the play between the individual, the collectivity and the unity of the human family so important, for example, to expression of Christian doctrine and anthropology.

ƯỚC CHÚ #3 "The Interpretation of the Bible in the Church"

Presented by the Pontifical Biblical Commission to Pope John Paul II on April 23, 1993

(as published in *Origins*, January 6, 1994)

The full text is below the outline, *or*

[Click here for other Catholic Church Documents related to Biblical Studies](#)

http://catholic-resources.org/ChurchDocs/PBC_Interp.htm

1. The Literal Sense

It is not only legitimate, it is also absolutely necessary to seek to define the precise meaning of texts as produced by their authors--what is called the "literal" meaning. St. Thomas Aquinas had already affirmed the fundamental importance of this sense (S. Th. I, q. 1, a. 10, ad 1).

The literal sense is not to be confused with the "literalist" sense to which fundamentalists are attached. It is not sufficient to translate a text word for word in order to obtain its literal sense. One must understand the text according to the literary conventions of the time. When a text is metaphorical, its literal sense is not that which flows immediately from a word-to-word translation (e.g. "Let your loins be girt": Lk. 12:35), but that which corresponds to the metaphorical use of these terms ("Be ready for action"). When it is a question of a story, the literal sense does not necessarily imply belief that the facts recounted actually took place, for a story need not belong to the genre of history but be instead a work of imaginative fiction.

The literal sense of Scripture is that which has been expressed directly by the inspired human authors. Since it is the fruit of inspiration, this sense is also intended by God, as principal author. One arrives at this sense by means of a careful analysis of the text, within its literary and historical context. The principal task of exegesis is to carry out this analysis, making use of all the resources of literary and historical research, with a view to defining the literal sense of the biblical texts with the greatest possible accuracy (cf. *Divino Afflante Spiritu: Ench. Bibl.*, 550). To this end, the study of ancient literary genres is particularly necessary (*ibid.* 560).

Does a text have only one literal sense? In general, yes; but there is no question here of a hard and fast rule, and this for two reasons. First, a human author can intend to refer at one and the same time to more than one level of reality. This is in fact normally the case with regard to poetry. Biblical inspiration does not reject this capacity of human psychology and language; the fourth Gospel offers numerous examples of it. Second, even when a human utterance appears to have only one meaning, divine inspiration can guide the expression in such way as to create more than one meaning. This is the case with the saying of Caiaphas in John 11:50: At one and the same time it expresses both an immoral political ploy and a divine revelation. The two aspects belong, both of them, to the literal sense, for they are both made clear by the context. Although this example may be extreme, it remains significant, providing a warning against adopting too narrow a conception of the inspired text's literal sense.

One should be especially attentive to the dynamic aspect of many texts. The meaning of the royal psalms, for example, should not be limited strictly to the historical circumstances of their production. In speaking of the king, the psalmist evokes at one and the same time both the institution as it actually was and an idealized vision of kingship as God intended it to be; in this way the text carries the reader beyond the institution of kingship in its actual historical manifestation. Historical-critical exegesis has too often tended to limit the meaning of texts by tying it too rigidly to precise historical circumstances. It should seek rather to determine the direction of thought expressed by the text; this direction, far from working toward a limitation of meaning, will on the contrary dispose the exegete to perceive extensions of it that are more or less foreseeable in advance.

One branch of modern hermeneutics has stressed that human speech gains an altogether fresh status when put in writing. A written text has the capacity to be placed in new circumstances, which will illuminate it in different ways, adding new meanings to the original sense. This capacity of written texts is especially operative in the case of the biblical writings, recognized as the word of God. Indeed, what encouraged the believing community to preserve these texts was the conviction that they would continue to be bearers of light and life for generations of believers to come. The literal sense is, from the start, open to further developments, which are produced through the "rereading" (*relectures*) of texts in new contexts.

It does not follow from this that we can attribute to a biblical text whatever meaning we like, interpreting it in a wholly subjective way. On the contrary, one must reject as unauthentic every interpretation alien to the meaning expressed by the human authors in their written text. To admit the possibility of such alien meanings would be equivalent to cutting off the biblical message from its root, which is the word of God in its historical communication; it would also mean opening the door to interpretations of a wildly subjective nature.

2. The Spiritual Sense

..... **Bản văn còn dài.....**